

Số: 32/QA/NML

V/v xin sửa đổi nội dung trên nhãn sản phẩm Trà Xanh và số điện thoại công ty

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2019

Kính gửi: Chi Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Và Thủy Sản Hà Nội

Tên đơn vị: Công ty TNHH TM và XNK Nguyệt Minh Lâm

Địa chỉ: Số 19 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Nội dung:

Xin sửa đổi nội dung:

- Địa chỉ sản xuất, số điện thoại công ty in trên tem nhãn đính kèm trong tự công bố sản phẩm Trà Xanh số TCB 37/NML/2018 được Quý Cơ Quan đăng ngày 15/09/2018 số thứ tự 131.
- Nội dung thay đổi trên tem:

Nội dung trong bản cũ	Nội dung trong bản mới
+Mã số: TL +Số TCB: 37/NML/2018	Sản xuất tại: Công ty Cổ Phần Chè Chiềng Đi Địa chỉ sản xuất: Km 178+500 Quốc lộ 6 Sơn La – Hà Nội, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
ĐT: 01256633336	ĐT: 0856633336

- Nội dung thay đổi trên bản tự công bố

Nội dung trong bản cũ	Nội dung trong bản mới
ĐT: 01256633336	ĐT: 0856633336

Lý do:


- Bổ sung địa chỉ sản xuất trên tem nhãn
- Sửa đổi đầu số điện thoại theo luật viễn thông

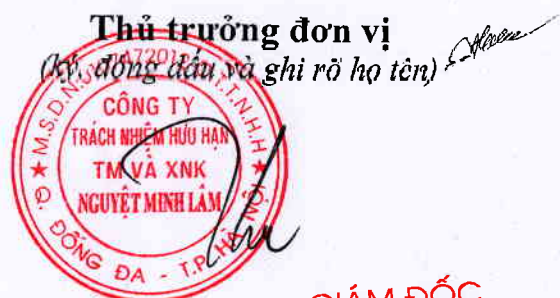
Hồ sơ gửi kèm:

- Bản tự công bố sản phẩm Trà Xanh số TCB 37/NML/2018
- Hình ảnh nhãn chính của sản phẩm.
- Bản sao y chứng nhận chất lượng sản phẩm.

Kính đề nghị Quý Cơ Quan xem xét, giải quyết theo quy định để mẫu tem nhãn mới này được lưu hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng QA/QC;
- Lưu: VT. 



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:37/NML/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH TM và XNK Nguyệt Minh Lâm

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0856633336 Fax:

E-mail

Mã số doanh nghiệp : 0107472012

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 145/GCNATTP-SCT. Ngày Cấp/Nơi cấp: 03/10/2017/Sở công thương Hà Nội.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TRÀ XANH

2. Thành phần: trà xanh (80%), hoa nhài tự nhiên

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1.Chất liệu bao bì: Túi (màng) PE, Mat OPP/MCPP, Metalize, hộp duplex chuyên dùng đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế

4.2.Quy cách bao gói: 500g/gói; 800g/gói; 1kg/gói.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

5.1. Địa chỉ sản xuất số 01(Mã số:TL):

Công ty TNHH SX TM Trà Thăng Long

D104, đường 2, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:219/2016/NNPTNT-HANOI . Ngày Cấp/Nơi cấp: 28/10/2016/ Chi cục quản lý chất lượng nông lâm thủy sản Hà Nội

5.2. Địa chỉ sản xuất số 02 (Mã số:CĐ):

Công ty Cổ Phần Chè Chiềng Đi

Km 178+500 Quốc lộ 6 Sơn La – Hà Nội, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2005: 170843.FMS.CN17. Ngày cấp/Nơi cấp:

13/9/2017/Công ty Cổ Phần Chứng Nhận Quốc Tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- TCVN 9740 – 2013: Tiêu chuẩn quốc gia: chè xanh – định nghĩa và các yêu cầu cơ bản
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm



Handwritten signature

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ban hành ngày 30/12/2016: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Lương Thị Thanh Huyền



CÔNG TY TNHH TM VÀ XNK NGUYỆT MINH LÂM

Số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Mẫu nhãn dự kiến

Trà Xanh
(Green tea)



Thành phần: Trà xanh (80%), hoa nhài tự nhiên
HD sử dụng và bảo quản:
Hướng dẫn sử dụng: Khi pha cho một ít trà vào ấm, đổ nước sôi vào để thời gian khoảng 5 phút sau đó rót ra để uống.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh xa các loại hóa chất
NSX, HSD: In trên bao bì.
HSD: 12 tháng.
Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:
CÔNG TY TNHH TM VÀ XNK NGUYỆT MINH LÂM.
Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
ĐT: 0856633336
Sản xuất tại: Công ty Cổ Phần Chè Chiềng Đi
Địa chỉ sản xuất: Km 178+500 Quốc lộ 6 Sơn La - Hà Nội, xã Văn Hồ, huyện Văn Hồ, tỉnh Sơn La
Xuất xứ: VIỆT NAM

Khối lượng tịnh:



GIÁM ĐỐC

Lương Thị Thanh Huyền

Q. Lee

Số/No.: 2018/16821M4

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/ *Name of sample*: Trà xanh
 2. Khách hàng/ *Customer*: Công ty TNHH TM và XNK Nguyệt Minh Lâm
 Địa chỉ : số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
 3. Số lượng mẫu/ *Quantity*: 01 túi
 4. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*: 15/ 8 / 2018
 5. Tình trạng mẫu/ *Status of sample*: Mẫu trong túi thiếc kín
 6. Thời gian thử nghiệm/ *Test duration*: Từ ngày/ *From*: 15/ 8 /18 đến ngày/ *To*: 28/ 8 / 18

STT Item	Tên chỉ tiêu Parameters	Phương pháp thử Test methods	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Chì mg/kg	AOAC 999.10 : 2012	0,03	0,3
2.	Hàm lượng Endosulfan µg/kg	AOAC 970.52	0,02	Không phát hiện
3.	Hàm lượng Cadimi (Cd) mg/kg	AOAC 999.10 : 2012	0,01	0,04
4.	Hàm lượng Asen (As) mg/kg	AOAC 986.15 : 2012	0,01	Không phát hiện
5.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg) mg/kg	AOAC 971.21: 2012	0,01	Không phát hiện
6.	Tổng vi khuẩn hiếu khí, CFU/g(*)	ISO 4833-1: 2013	-	< 1,0 x10 ¹
7.	Coliforms, MPN/g(*)	ISO 4831 : 2006	-	Không có
8.	E.coli, MPN/g(*)	ISO 7251 : 2005	-	Không có
9.	B.cereus, MPN/g(*)	TCVN 7903 : 2008	-	< 1,0 x 10 ¹
10.	C.perfringens CFU/g(*)	ISO 7937 : 2004	-	< 1,0 x 10 ¹
11.	S.aureus, MPN/g(*)	ISO 6888-3: 2003	-	< 1,0 x 10 ¹
12.	Tổng số nấm men + mốc, CFU/g (*)	ISO 21527-1,2: 2008	-	< 1,0 x 10 ¹

(*): Chỉ tiêu được Vilas công nhận

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2018

**PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA- THỰC PHẨM**


Đỗ Văn Thích



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
Name of sample and customer are written as customer's request.